

# **ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TẶNG QUÀ NHÂN DỊP CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG XIV VÀ TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ 2026.**

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 418/NQ-CP ngày 28/12/2025 về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bình Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác.

Đối tượng Đảng, Nhà nước tặng quà

Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 418/NQ-CP nêu rõ các đối tượng được Đảng, Nhà nước tặng quà gồm:

a) Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; đối tượng hưu trí xã hội theo quy định tại Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; bao gồm cả trẻ mồ côi, không nơi nương tựa hoặc trong các trại mồ côi.

Mức quà tặng: 400.000 đồng/người, bằng tiền

Trường hợp một người được xác nhận là 02 đối tượng trở lên đủ điều kiện được hưởng cả 02 mức quà thì chỉ nhận 01 suất quà.

Chính sách tặng quà Tết Nguyên đán năm 2026 đối với người có công với cách mạng được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về người có công với cách mạng, hoàn thành trước ngày 31 tháng 01 năm 2026.

Về kinh phí thực hiện, Nghị quyết nêu rõ: Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu toàn bộ kinh phí cho ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 được bổ sung theo Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội để thực hiện chính sách tặng quà cho các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

Chậm nhất ngày 31/12/2025 phải hoàn thành tặng quà

Về thời gian thực hiện, Nghị quyết yêu cầu việc tặng quà hoàn thành chậm nhất trong ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Chính phủ giao Bộ Tài chính bảo đảm cân đối nguồn ngân sách trung ương để thực hiện chính sách tặng quà theo quy định.

Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan và các địa phương thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bình Ngọ năm 2026 qua tài khoản hưởng an sinh xã hội trên VNeID cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này; trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan liên quan của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã tặng quà trực tiếp vào tài khoản đang hưởng phụ cấp, trợ cấp hàng tháng (nếu có) hoặc chi trả trực tiếp bằng tiền, đảm bảo đúng đối tượng, thời hạn và các quy định có liên quan.

Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đảm bảo hệ thống thanh toán, tiền mặt để cung ứng cho Kho bạc Nhà nước chi trả cho người dân trong thời gian tặng quà; chỉ đạo các ngân hàng thương mại, nhất là các ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản; phối hợp với chính quyền địa phương và Kho bạc Nhà nước thực hiện chi trả kịp thời cho người dân.

UBND tỉnh xem xét, quyết định việc tặng quà cho các đối tượng yếu thế khác trên địa bàn

Chính phủ giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, xem xét, quyết định việc tặng quà cho các đối tượng yếu thế khác trên địa bàn theo thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động bố trí kinh phí để chi trả kịp thời cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 và các đối tượng yếu thế khác.

Chỉ đạo các cơ quan liên quan ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an để tổ chức tặng quà cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, bảo đảm đơn giản, thuận lợi, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định;

Trong tổ chức thực hiện tặng quà cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, trường hợp không sử dụng hết kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, địa phương phải hoàn trả ngân sách trung ương. Trường hợp thiếu kinh phí, địa phương chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương hoặc nguồn tài chính hợp pháp khác để tặng quà đầy đủ cho các đối tượng và báo cáo Bộ Tài chính để bổ sung kinh phí còn thiếu từ ngân sách trung ương;

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế trước ngày 05 tháng 01 năm 2026.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nội vụ, Y tế, Công an và các cơ quan liên quan tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành (28/12/2025)/.



**ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TẶNG QUÀ NHÂN DỊP CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG VÀ TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ 2026**

*(Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 28/12/2025 của Chính phủ về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên Đán Bình Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng yếu thế khác theo quy định của pháp luật)*

**Đối tượng được tặng quà**

- Người có công với cách mạng theo quy định tại Phụ lục II của Nghị quyết số 41/NQ-CP năm 2025.
- Đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 41/NQ-CP năm 2025.
- Chính phủ, Bộ, ngành theo quy định tại Nghị quyết số 17/NQ-CP năm 2019/2025 của Chính phủ, Ban giám đốc các doanh nghiệp, trường học, bệnh viện hoặc trong các thị trấn mới.

**Mức quà tặng**  
**400.000 đồng/người, bằng tiền**  
*(Trường hợp một người được tặng quà là 2 đối tượng thì chỉ được nhận được hưởng 02 mức quà tặng chỉ nhận 1 suất quà)*

**Thời gian thực hiện**  
 Hoàn thành chậm nhất trong ngày **31/12/2025**

**Ngân sách Trung ương bổ sung cho các địa phương tặng quà**  
*(Quyết định số 2814/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung từ ngân sách Trung ương năm 2025 cho các địa phương để thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên Đán Bình Ngọ năm 2026)*

Tỉnh/Thành phố	Số tiền (Tỷ đồng)
Trước Quốc	41.8894
Cao Bằng	14.1008
Lạng Sơn	14.0038
Lào Cai	27.3832
Thái Nguyên	33.0982
Phụ Thọ	87,85
Sơn La	10.7882
Lục Châu	7.2084
Điện Biên	17.3832
Hà Nội	140.1828
Hải Phòng	130.3732
Quảng Ninh	24.7432
Hưng Yên	123.9872
Bắc Ninh	14.1274
Bình Định	137.8138
Thanh Hóa	128.8488
Nghệ An	113.9688
Hà Tĩnh	14.8892
Quảng Trị	87.8888
TP Huế	17.4044
Thị trấn	87.2848
Quảng Ngãi	14.2032
Bà Rịa	14.8898
Đắk Lắk	88,88
Khánh Hòa	44.0158
Lâm Đồng	87.8898
Đồng Nai	88.4738
TP Hồ Chí Minh	188.7824
Tây Ninh	88.8898
Đồng Tháp	88.8832
Vĩnh Long	100,54
Cần Thơ	87.8894
An Giang	88.8888
Cà Mau	88.458

**Nhân Dân**

